

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 27-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Hoàng Đạt Nam.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Nguyễn Tuấn Anh;

4/ Nguyễn Văn Chuẩn.

Thư ký phiên tòa: 2/ Phạm Đức Anh, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 1, Quân chủng Phòng không-Không quân tham gia phiên tòa: 3/ Trần Phương Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/HSST- TL ngày 16 tháng 11 năm 2020 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày 02 tháng 8 năm 1984 tại Hà Nội; giới tính: Nam; nơi cư trú: Trung đội S, Đại đội H, Tiểu đoàn X, Lữ đoàn Y, Quân chủng P; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; văn hoá: 12/12; Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1// CN, Trung đội trưởng, Trung đội S, Đại đội H, Tiểu đoàn X, Lữ đoàn Y, Quân chủng P; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Q; bị can có vợ là Đào Thị Hoa Q1 và 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020); tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

- ***Bị hại:*** Nguyễn Ngọc T1; Sinh ngày 23 tháng 01 năm 2001 tại Hà Nội.

Cấp bậc, chức vụ, đơn vị: Binh nhì, chiến sĩ, Trung đội S, Đại đội H, Tiểu đoàn X, Lữ đoàn Y, Quân chủng P (đã chết ngày 26/7/2020).

- ***Đại diện hợp pháp của bị hại:*** Ông Nguyễn Văn T2 (là bố đẻ Nguyễn Ngọc T1) sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện H, Thành phố Hà Nội: Vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Nguyễn Đức V (là anh trai Ông Nguyễn Văn T2) sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện H, Thành phố Hà Nội: Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Vũ Hoàng H, sinh năm 1974; nơi cư trú: xóm X, thôn D, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội: có mặt;

2. Lữ đoàn Y, Quân chủng P; địa chỉ: phường M, quận B, Thành phố Hà Nội; có 1// Nguyễn Văn T3, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn X, Lữ đoàn Y, Quân chủng P, được Lữ đoàn trưởng ủy quyền tham gia phiên tòa: Có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Thân Ngọc K: Có mặt;

2. Dương Tuấn A: Có mặt;

3. Hoàng Minh V1: Vắng mặt;

4. An Ngọc G: Có mặt;

5. Nguyễn Văn M: Có mặt;

6. Phạm Công D: Có mặt;

7. Nguyễn Văn H1: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với các quân nhân Nguyễn Văn H1, 1//, Tiểu đoàn trưởng và Nguyễn Văn T, 1// CN, Trung đội trưởng Trung đội S, Đại đội H, Tiểu đoàn X, Lữ đoàn Y, Quân chủng P, anh Vũ Hoàng H có nhờ Tiểu đoàn X cho bộ đội ra giúp H một vài ngày để vệ sinh, vận hành hệ thống máy để sản xuất gạch không nung. Chiều ngày 22/7/2020 được Nguyễn Văn H1 đồng ý, Nguyễn Văn T đã đưa 11 chiến sĩ của Trung đội mình gồm: Nguyễn Ngọc T1, Thân Ngọc K, Dương Tuấn A, Nguyễn Văn M, Hoàng Minh V1, Đặng Tuấn L, Mông Văn H2, Nguyễn Mạnh H3, An Ngọc G, Nguyễn Văn H4 và Nguyễn Đình V2 đến xưởng gạch H của Vũ Hoàng H ở xóm X, thôn D, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội để làm việc. Tại đây, T và các quân nhân đi cùng được Vũ Hoàng H hướng dẫn cách vận hành hệ thống máy sản xuất gạch cũng như dọn vệ sinh hàng ngày. Để tránh việc đi lại nhiều có thể mất an toàn giao thông, nên từ chiều ngày 22/7 đến ngày 26/7/2020, tất cả quân nhân đều ăn, nghỉ tại nhà cấp 4 trong khu vực xưởng sản xuất. Công việc hàng ngày là vận hành máy sản xuất gạch tại xưởng, dọn vệ sinh nhà xưởng, thiết bị, máy móc dưới sự hướng dẫn của Vũ Hoàng H. Để vận hành máy trong đó có cối trộn, đầu tiên phải cấp nguồn điện đến 02 tủ điện, tiếp đó phải bật aptomat tổng và tắt cả aptomat nhỏ bên trong 02 tủ điện để cung cấp điện đến các bộ phận của hệ thống máy làm gạch và tủ điều khiển có gắn bảng điều khiển. Hệ thống máy trong dây chuyền

sản xuất gạch trong đó có bộ phận cối trộn chỉ vận hành khi có sự điều khiển của con người với 02 chế độ “tự động” hoặc “thủ công”. Nếu không có sự tác động điều chỉnh vào các nút, nút trên bảng điều khiển thì hệ thống máy làm gạch sẽ không tự hoạt động bất kỳ bộ phận nào. Ngày 26/7/2020 là Chủ nhật nên T cho bộ đội nghỉ, khoảng 15 giờ, sau khi ngủ dậy, ngoài quân nhân Nguyễn Văn H1 nấu ăn và Nguyễn Đình V2 được nghỉ tranh thủ, Nguyễn Văn T tổ chức và cùng 09 chiến sĩ còn lại tiến hành dọn dẹp vệ sinh xưởng gạch, thời điểm này Vũ Hoàng H bận việc cá nhân nên không có mặt tại xưởng. Đến khoảng 16 giờ, khi đang tổ chức dọn vệ sinh, T quan sát thấy gầu liệu để cấp đá mặt cho cối trộn bị kênh do phía dưới hố liệu có nhiều đá mặt rơi vãi. Với mục đích nâng gầu lên để vệ sinh đáy hố, T đã tiến hành đóng cầu dao điện ở 02 tủ điện, rồi đi đến vị trí tủ điều khiển để thực hiện thao tác nâng gầu liệu. Vì muốn điều khiển riêng bộ phận gầu liệu, nên T đã chuyển việc điều khiển hệ thống máy làm gạch về chế độ điều khiển thủ công bằng cách vặn 05 nút dừng khẩn cấp, tạm dừng trên bảng điều khiển về chế độ tắt rồi nhấn vào nút có chú thích chữ “Máy trộn khởi động” để nâng gầu, theo chế độ hoạt động này thì khi ấn nút “Máy trộn khởi động” chỉ có cối trộn quay và gầu liệu di chuyển lên xuống theo thanh ray. Cùng thời điểm này quân nhân Nguyễn Ngọc T1, Thân Ngọc K đang vệ sinh cối trộn (T1 ở bên trong cối, K đứng bên ngoài quan sát). Do chủ quan, không kiểm tra, nên không biết quân nhân Nguyễn Ngọc T1 đang làm vệ sinh bên trong cối trộn, Nguyễn Văn T đã ấn nút “Máy trộn khởi động” để kéo gầu liệu lên thì cối trộn hoạt động cuốn quân nhân Nguyễn Ngọc T1 đang làm vệ sinh bên trong. Khi nghe thấy quân nhân Thân Ngọc K hô hoán, T lập tức nhấn một lần nữa vào nút “Máy trộn khởi động” để tắt máy nhưng không kịp, Nguyễn Ngọc T1 đã bị cuốn, va đập bên trong lòng cối trộn gây đa chấn thương rất nặng và tử vong tại chỗ.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Do quen biết giữa anh Vũ Hoàng H và chỉ huy đơn vị, nên anh H có nhờ đơn vị cho bộ đội ra làm giúp. Được sự đồng ý của chỉ huy đơn vị, ngày 22/7/2020 tôi đã phụ trách 11 chiến sĩ ra xưởng sản xuất gạch không nung H làm giúp cho anh Vũ Hoàng H. Từ ngày 23 đến sáng ngày 26/7/2020 tôi cùng các chiến sĩ dọn dẹp vệ sinh nhà xưởng, máy móc và vận hành sản xuất gạch. Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2020, tôi cùng 09 chiến sĩ tiến hành dọn dẹp vệ sinh nhà xưởng, máy móc tại xưởng gạch H, thời điểm này anh Vũ Hoàng H bận việc cá nhân nên không có mặt tại xưởng. Tôi bảo Nguyễn Mạnh H3 bơm mỡ và vệ sinh máy xúc, đồng chí M rửa và vệ sinh máy nén gạch, những người còn lại vệ sinh nhà xưởng, tôi đi ra vận hành xe nâng chuyển các tấm pallet từ bãi gạch vào nhà xưởng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, tôi vận chuyển xong các tấm pallet thì để xe nâng vào trong xưởng và đi qua lối phía sau bảng điều khiển và máy nén để kiểm tra công việc dọn dẹp vệ sinh, khi đi ra đến vị trí tủ điện tôi thấy gầu liệu bị kênh lên và nhớ ra là anh H có nhờ vệ sinh thùng gầu liệu. Tôi quay lại mở tủ điện bật aptomat và lại bảng điều khiển, quan sát xung quanh máy trộn không có ai, tôi đã bấm nút điều khiển để nâng gầu liệu lên để vệ sinh thùng gầu liệu. Sau khi bật nút khởi động thì tôi nghe tiếng kêu thất thanh từ phía cối trộn, tôi nghĩ xảy ra chuyện gì đó, tôi tắt

máy và nhìn ra khu vực máy trộn thấy đồng chí K đứng ở lan can trên cối trộn vẩy tay. Thấy vậy tôi chạy lại chỗ máy trộn và K cũng nhảy xuống đi về phía tôi và nói “T1 còn ở trong sao anh bật máy”, sau đó tôi lên trên cối trộn kiểm tra thấy T1 bị cuốn trong cối trộn, bị chảy máu ở vùng ngực đã tử vong. Tôi đã gọi báo anh H và đơn vị đến giải quyết.

Lời khai của người làm chứng Thân Ngọc K: Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2020, anh T duy trì chúng tôi tổng quét dọn vệ sinh máy móc, nhà xưởng của xưởng sản xuất gạch không nung H. Tôi thực hiện nhiệm vụ đục bê tông bám dính trong cối trộn cùng với đồng chí Nguyễn Ngọc T1, quá trình đục tôi vào trong cối trộn ở cửa phía máy ép khuôn gạch làm trước, sau đó tôi và T1 đổi cho nhau làm, khi tôi ra thì T1 sang đục bê tông ở cửa cối trộn phía gần cổng ra vào xưởng gạch còn tôi đứng ngoài cầm vòi xịt cho T1 đục ở bên trong. Khoảng 16 giờ khi T1 đang ở trong cối trộn đục bê tông bám dính còn tôi đứng ngoài thì thấy cối trộn quay, T1 gọi K ơi, sau đó tôi thấy T1 bị cuốn ở trong cối trộn, tôi hô to tắt máy đi rồi chạy ra lan can xung quanh cối trộn gần cầu thang lên xuống rồi nhảy xuống nền xưởng chạy về phía bảng điều khiển, lúc này tôi thấy đồng chí T chạy về phía tôi, tôi nói “T1 còn ở trong sao anh bật máy”, rồi tôi ngồi xuống khóc, anh T chạy lên kiểm tra còn tôi do hoảng loạn nên được đồng chí H4 đưa về phòng bếp ngồi nghỉ.

Lời khai của người làm chứng Dương Tuấn A: Khoảng 15 giờ ngày 26/7/2020, chúng tôi ra làm vệ sinh máy móc, nhà xưởng, anh T có nói mọi người làm việc ở khu vực nào thì vệ sinh ở khu vực đó như mọi ngày rồi mọi người tản ra đi làm vệ sinh. Tôi cùng L đi làm vệ sinh khu vực máy khuôn ép, K, T1 đục bê tông bám dính trong cối trộn còn V, G vệ sinh khu vực gàu liệu. Khoảng gần 16 giờ tôi ra ngoài nghỉ giải lao và đồng chí L thay tôi vệ sinh gần máy khuôn ép, tôi ra đứng nghỉ giải lao ở vị trí cách máy trộn khoảng 5 mét, cách bảng điều khiển hơn 6 mét, tôi nhìn về bảng điều khiển thấy anh T đang đứng trước bảng điều khiển vặn bấm nút, tôi không nhìn rõ nút cụ thể, tôi thấy máy chạy và nghe tiếng K hô hoán tắt máy đi, tôi thấy anh T tắt máy đồng thời lúc này K chạy ra lan can xung quanh cối rồi nhảy xuống nền xưởng, anh T cũng chạy về phía K thì K nói “T1 còn trong sao anh bật máy”, anh T lên kiểm tra, sau đó tôi và một đồng chí nữa lên xem thì thấy T1 bị cuốn trong cối trộn bất tỉnh, chảy nhiều máu, chúng tôi đưa T1 ra ngoài, do T1 bị cuốn trong cối trộn nên không đưa ra được ngay mà phải vãn mô tơ của cối trộn mới đưa được ra ngoài, lúc đưa ra thì thấy T1 có vết thương thấu, rách thịt và đã tử vong.

Lời khai của những người làm chứng Hoàng Minh V, An Ngọc G và Nguyễn Văn M: Sáng ngày 26/7/2020 chúng tôi làm gạch bình thường đến khoảng 12 giờ thì nghỉ ăn và ngủ trưa. Khoảng 15 giờ mọi người dậy làm tổng vệ sinh nhà xưởng, máy móc. Khoảng 16 giờ thì nghe thấy tiếng đồng chí K hô tắt máy đi, chúng tôi nhìn lên khu vực máy trộn thấy K đứng ở hành lang xung quanh máy trộn la hét. Chúng tôi nhìn về phía bảng điều khiển làm gạch thì thấy đồng chí T đứng trước bảng điều khiển bấm một nút gì đó trên bảng điều khiển

thì máy trộn ngừng hoạt động. Sau đó mọi người lên cối trộn thì thấy đồng chí T1 đã tử vong trong cối trộn.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vũ Hoàng H: Khoảng tháng 7/2020, do quen biết với anh H1, anh T ở Tiểu đoàn X nên tôi có nhờ các chiến sĩ của Tiểu đoàn X ra giúp tôi một số việc ở xưởng gạch. Ngày 22/7/2020 anh T cùng 11 chiến sĩ ra xưởng gạch, từ ngày 23 đến ngày 26/7 thì anh T và các chiến sĩ giúp cho vệ sinh nhà xưởng, máy móc, quá trình này thì tôi cũng hướng dẫn cho anh T và các chiến sĩ cách làm gạch và vệ sinh máy móc. Khoảng 16 giờ ngày 26/7/2020 tôi có việc đang đi ra ngoài thì anh T có điện cho tôi là có một quân nhân tử vong trong khi vệ sinh xưởng gạch, sau đó tôi về xưởng gạch cùng giải quyết vụ việc. Sau này tôi và anh T gặp gỡ thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình anh T1 là 300.000.000 đồng, trong đó anh T là 200.000.000 đồng và tôi là 100.000.000 đồng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ án được xác định tại xưởng sản xuất gạch không nung H, ở xóm X, thôn D, xã P, huyện C, Thành phố Hà Nội. Phía Bắc và phía Nam của xưởng giáp với các công ty tư nhân, phía Đông giáp với đường liên thôn D, phía Tây giáp N. Nhà xưởng được xây dựng bằng các trụ kim loại, nóc lợp mái tôn; bên trong có 3 bồn chứa đá mặt, 01 hệ thống máy trộn, 02 tủ điện, 01 bảng điều khiển, 01 hệ thống máy khuôn ép, 01 hệ thống cấp pallet. Cối trộn được cố định trên giá đỡ kim loại cao 2,3 mét, góc Đông Nam của chân giá có thang kim loại dẫn lên máy trộn, phía Nam và phía Tây có hành lang để đi lại xung quanh; cối trộn bằng kim loại có kích thước (1,6x1,4x1,25) mét, mặt trên của cối trộn có 01 cửa kích thước (1,3x0,4) mét không có nắp đậy để nhận đá mặt từ gầu liệu, 01 cửa kích thước (0,6x0,6) mét để cho người vào làm vệ sinh, 01 cửa xả sau quá trình trộn để chuyển máy đến ép. Bên trong cối trộn có 02 trục kim loại dài 1,3 mét được lắp đặt song song và cách nhau 0,7 mét tính từ tâm mỗi trục, trên mỗi trục có gắn 07 miếng kim loại kích thước (0,3x0,4) mét so le nhau. Bộ phận cấp điện và điều khiển hệ thống máy làm gạch gồm 02 tủ điện bên trong có các aptomat, 01 tủ điều khiển phía trên có gắn bảng điều khiển gồm các nút, nút được chỉ dẫn bằng chữ nước ngoài và Việt Nam. Tại hiện trường xác định mặt trong thành cối trộn, trục cối trộn bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu) và dưới nền xưởng phía Đông Nam vị trí cách chân máy trộn bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu); tử thi của quân nhân T1 được đưa ra khỏi thùng cối trộn đặt nằm ngửa trên một giường gỗ cách tủ điện 2,3 mét về phía Đông.

Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Ngọc T1: khám bên ngoài xác định có nhiều vết xây xước da vùng trán, cung lông mày phải, thái dương phải; bầm tím da vùng tay phải; xây sát rách da vùng cằm lộ xương hàm dưới; biến dạng xương đòn hai bên và xương bả vai trái; xây sát bầm tím da vùng ngực bụng, mạn sườn hai bên; rách da mạn sườn phải, ngực phải và vùng bụng; gãy nhiều xương sườn bên phải; hai tay, hai chân không gãy có nhiều vết xây sát, rách da. Mô tử thi xác định: bầm tím dưới da toàn bộ vùng đỉnh, thái dương hai bên, vùng cằm, vùng ngực bụng; gãy phức tạp xương sườn hai bên, các sụn ức; gãy

xương đòn hai bên, gãy cung sau xương sườn 1,2,3,4,5,6 bên trái, gãy xương bả vai trái; rách phức tạp màng phổi hai bên, dập phổi.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi của Trung tâm pháp y Hà Nội số 681/GĐTT-TTPY ngày 06/8/2020 xác định: Nguyên nhân tử vong của quân nhân T1 do đa chấn thương, chấn thương ngực, bụng mức độ rất nặng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV1 ngày 13 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát quân sự khu vực 1, Quân chủng Phòng không- Không quân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội và nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 32 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả giữa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vũ Hoàng H và gia đình bị hại.

Về vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1, Quân chủng Phòng không- Không quân đã trả lại cho ông Vũ Hoàng H 01 hệ thống máy sản xuất gạch không nung hiệu QT10-15D.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và nhất trí với việc thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại Nguyễn Ngọc T1 với tổng số tiền là 300.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Đức V không có ý kiến gì thêm về vấn đề bồi thường thiệt hại và có ý kiến: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có trách nhiệm, tích cực động viên, thăm hỏi khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội đã biết ăn năn, hối hận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Vũ Hoàng H có ý kiến: anh đã tự nguyện bỏ ra số tiền 100.000.000 đồng để hỗ trợ cùng bị cáo Nguyễn Văn T khắc phục hậu quả, bồi thường cho

gia đình bị hại Nguyễn Ngọc T1. Anh H không yêu cầu bị cáo T bồi hoàn khoản tiền này.

Đại diện Lữ đoàn Y, Quân chủng P tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo T phải bồi hoàn khoản tiền 90.500.000 đồng mà đơn vị đã bỏ ra chi phí đi lại, mai táng cho quân nhân Nguyễn Ngọc T1.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, chiếu cố giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; Cơ quan Điều tra hình sự Quân chủng Phòng không - Không quân, Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 1, Quân chủng Phòng không - Không quân, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Quân chủng Phòng không - Không quân, Viện kiểm sát quân sự khu vực 1, Quân chủng Phòng không - Không quân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào các tình tiết của vụ án, các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: khoảng 16 giờ ngày 26/7/2020, do chủ quan, cẩu thả, không kiểm tra, thiếu thận trọng, nên không biết quân nhân Nguyễn Ngọc T1 đang làm vệ sinh bên trong cối trộn, Nguyễn Văn T đã ấn nút khởi động máy trộn để kéo gầu liệu lên, cối trộn hoạt động đã cuốn quân nhân Nguyễn Ngọc T1, làm T1 bị va đập bên trong lòng cối trộn gây đa chấn thương rất nặng và tử vong tại chỗ. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

[3]. Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sống của con người. Hành vi phạm tội của bị cáo ngoài việc gây thiệt hại tính mạng của anh Nguyễn Ngọc T1, còn làm ảnh hưởng đến trật tự, kỷ luật Quân đội và tình đoàn kết đồng chí, đồng đội trong đơn vị. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ân hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường xong cho gia đình bị hại Nguyễn Ngọc T1; quá trình công tác bị cáo luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ về vang hạng Nhì, hạng Ba, Chiến sĩ thi đua cơ sở và Bằng khen. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” và “Người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong công tác” theo quy định tại các điểm s, b, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại nhiều lần xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại phiên tòa khi quyết định hình phạt.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vô ý phạm tội, quá trình công tác bị cáo đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; theo Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo được coi là có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Giao bị cáo cho Lữ đoàn Y, Quân chủng P để giám sát, giáo dục, cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra cho gia đình bị hại, bồi hoàn khoản tiền cho anh Vũ Hoàng H bỏ ra để cùng bồi thường cho gia đình bị hại và khoản tiền Lữ đoàn Y, Quân chủng P bỏ ra chi phí đi lại, mai táng cho bị hại Nguyễn Ngọc T1.

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Nguyễn Văn T đã cùng với Vũ Hoàng H là chủ xưởng sản xuất gạch không nung H thỏa thuận bồi thường xong một lần cho gia đình bị hại Nguyễn Ngọc T1 vào ngày 16/9/2020, với tổng số tiền là 300.000.000 (trong đó bị cáo Nguyễn Văn T là 200.000.000 triệu; anh Vũ Hoàng H 100.000.000 triệu) đồng bao gồm: tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Như vậy, việc bồi thường cho gia đình bị hại đã được bị cáo thực hiện xong, nên xét thấy cần ghi nhận.

Về khoản tiền 100.000.000 đồng anh Vũ Hoàng H đã bỏ ra hỗ trợ cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại; anh Vũ Hoàng H cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi hoàn lại khoản tiền này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về khoản tiền 90.500.000 đồng mà Lữ đoàn Y, Quân chủng P đã bỏ ra hỗ trợ chi phí đi lại, mai táng bị hại Nguyễn Ngọc T1. Đây là khoản tiền được trích từ quỹ vốn của đơn vị để sử dụng, không phải từ ngân sách Nhà nước, đơn vị không yêu cầu bị cáo bồi hoàn khoản tiền này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Trong quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã niêm phong và thu giữ 01 hệ thống máy sản xuất gạch không nung hiệu QT10-15D. Ngày 14/9/2020, Cơ quan Điều tra hình sự khu vực X, Quân chủng P đã trả lại cho ông Vũ Hoàng H. Nên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết lại nữa.

[7]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vô ý làm chết người”.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm s, b, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/01/2021). Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Lữ đoàn Y, Quân chủng P giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Nguyễn Ngọc T1 với tổng số tiền là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/01/2021); bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm lên Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:

- VKSQS QCPK-KQ;
- VKSQSKV1, QCPK-KQ;
- Cơ quan THAHS TĐHN;
- Phòng THA- BTM;
- CQĐTHSKV, QC P;
- Lữ đoàn Y, QC P;
- NCQL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Nguyễn Văn T;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu HSVA, THA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

2// Hoàng Đạt Nam